

Số: **5378/BTP-PLHSHC**

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

V/v trả lời phản ánh, kiến nghị của Sở Tư pháp
tỉnh Quảng Ngãi về việc giải đáp khó khăn,
vướng mắc theo quy định của Luật Tiếp cận
thông tin năm 2016

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi

Trả lời phản ánh, kiến nghị của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi về việc giải đáp khó khăn, vướng mắc theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Đối với khoản 2 Điều 6 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị như sau: *“Tại khoản 2 Điều 6 quy định “Thông tin mà nếu đề tiếp cận sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; gây nguy hại đến tính mạng, cuộc sống hoặc tài sản của người khác; thông tin thuộc bí mật công tác; thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan nhà nước; tài liệu do cơ quan nhà nước soạn thảo cho công việc nội bộ”. Tuy nhiên, pháp luật hiện nay chưa quy định tiêu chí cụ thể của các loại thông tin này, việc xác định chủ yếu dựa vào ý chí chủ quan của người cung cấp thông tin. Bổ sung quy định cụ thể về các xác định những thông tin này”.*

Bộ Tư pháp thấy rằng, việc xác định thông tin thuộc khoản 2 Điều 6 của Luật thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin thông qua phân tích, đánh giá nội dung, tính chất thông tin với tình hình thực tiễn để quyết định. Việc xác định cụ thể tại quy định của Luật này không thể bảo đảm liệt kê đầy đủ đối với từng trường hợp cụ thể.

2. Đối với các khoản 2, 3, 4 Điều 23 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị như sau: *“Tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 23 quy định “2. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình đủ điều kiện cung cấp theo quy định tại Điều 7 của Luật này. 3. Thông tin liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người yêu cầu cung cấp thông tin nhưng không thuộc loại thông tin quy định tại Điều 17 của Luật này và khoản 2 Điều này. 4. Ngoài thông tin quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và khả năng thực tế của mình, cơ quan nhà nước có thể cung cấp thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ”. Tuy nhiên, pháp luật hiện nay không quy định cụ thể như thế nào là “thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình” và “thông tin liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người yêu cầu cung cấp thông tin”. Bổ sung quy định cụ thể về cách xác định “thông tin liên quan đến bí*

mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình” và “Thông tin liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người yêu cầu cung cấp thông tin”.

Bộ Tư pháp thấy rằng, đối với các thông tin quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 23 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 hiện nay được quy định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật như Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Thương mại, Luật Giao dịch điện tử, Luật Bảo vệ sức khỏe cá nhân, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân... trong quá trình áp dụng quy định để cung cấp thông tin, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật hiện hành để xác định. Ví dụ: Khoản 23 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ quy định *“Bí mật kinh doanh là thông tin thu được từ hoạt động đầu tư tài chính, trí tuệ, chưa được bộc lộ và có khả năng sử dụng trong kinh doanh”*; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định *“Dữ liệu cá nhân cơ bản là dữ liệu cá nhân phản ánh các yếu tố nhân thân, lai lịch phổ biến, thường xuyên sử dụng trong các giao dịch, quan hệ xã hội, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành; Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân, khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành”*. Luật Thương mại quy định các thông tin liên quan đến bảo đảm bí mật thông tin về chương trình, nội dung thương mại (Điều 99), bảo mật thông tin đấu thầu (Điều 223), Giữ bí mật về bí quyết kinh doanh đã được nhượng quyền, kể cả sau khi hợp đồng nhượng quyền thương mại kết thúc hoặc chấm dứt (khoản 4 Điều 289)...

3. Hiện nay, Bộ Tư pháp đã trình dự án Luật Tiếp cận thông tin (sửa đổi) và được Chính phủ đề xuất với Ủy ban Thường vụ Quốc hội đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật, pháp lệnh năm 2026 (trình và thông qua tại Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XVI, dự kiến tháng 5/2026). Trong quá trình sửa đổi Luật, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục nghiên cứu đối với các nội dung phản ánh, đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các quy định pháp luật chuyên ngành mới được ban hành để hoàn thiện pháp luật về tiếp cận thông tin.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về việc trả lời phản ánh, kiến nghị của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi nhằm giải đáp khó khăn, vướng mắc theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, xin gửi Quý Cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ CTXDVBQPPL (để p/h);
- Cục PBGDPL&TGPL (để p/h);
- Lưu: VT, Vụ PLHSHC(2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Hoàng Oanh